

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3929 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương,
tỉnh Thanh Hóa của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 04/5/2021 của Tòa án Nhân dân tối cao về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Văn bản số 66-CV-HU ngày 26/10/2020 của Huyện ủy Quảng Xương về việc thống nhất chủ trương thực hiện dự án Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương;

Xét Văn bản số 9809/STNMT-BVMT ngày 07/11/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 989/Tr-STNMT ngày 11/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Quảng

Xương, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hiện tại thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND thị trấn Tân Phong (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Quảng
Xương, tỉnh Thanh Hóa của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương
- Chủ dự án: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- + Đại diện: Bà Nguyễn Thị Nga - Chức vụ: Chánh án
- + Địa chỉ liên hệ: Đại lộ Võ Nguyên Giáp, p. Đông Vệ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hoá.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Dự án được xây dựng trên khu đất thuộc địa giới hành chính thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa với tổng diện tích 6.000 m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình:
 - + Các hạng mục công trình chính: Nhà làm việc và xét xử 1.033,85 m² cao 3 tầng; Nhà thường trực 30 m² cao 1 tầng;
 - + Các hạng mục công trình phụ trợ: Nhà bơm và máy phát điện 32,4 m² cao 01 tầng; Nhà để xe cơ quan 120 m²; cây xanh, đất sân đường nội bộ, hạng mục cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc,...;
 - + Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống thoát nước mưa, nước thải, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ bằng vật liệu composite (công suất 5m³/ngày.đêm).
- Hoạt động của dự án:
 - + Xây dựng các công trình phục vụ dự án;
 - + Vận hành dự án: Hoạt động làm việc của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa nước từ 2 vụ trở lên với diện tích 6.000m² theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: san nền, phát quang thực vật, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động làm việc của Tòa án; sinh hoạt của cán bộ, nhân viên làm việc tại Tòa án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình tắm rửa, giặt giũ và từ nhà vệ sinh khoảng 3,15 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển... phát sinh khoảng 2,6 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh trong những ngày có mưa với lưu lượng 0,033 m³/s.. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, san gạt mặt bằng...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂...

3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 12,5 kg/ngày trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Bùn đất từ quá trình bóc hữu cơ bề mặt là 1.800 m³.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng: khối lượng khoảng 2.635,65 tấn. Thành phần chất thải rắn xây dựng được xác định là phế liệu xây dựng bị rơi vãi như đất, cát, đá...

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 0,5 kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy...

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 7 lít/lần thay dầu của các thiết bị.

3.1.5. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu; thi công thực hiện dự án,... và các rủi ro, sự cố môi trường như: cháy nổ, an toàn lao động, ...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của cán bộ, nhân viên làm việc tại trụ sở Tòa án và khách đến làm việc tại trụ sở có lưu lượng khoảng 4,2 m³/ngày đêm (nước thải từ quá trình rửa tay chân 2,52 m³/ngày.đêm; nước thải nhà vệ sinh: 24 m³, 68 m³/ngày.đêm). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng 0,086 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án, vận hành máy phát điện... thành phần gồm bụi, CO, NO₂, CO₂, SO₂,...

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên làm việc tại dự án có khối lượng là 71 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Bùn cặn từ công trình xử lý môi trường: Khối lượng khoảng 1,1 m³/năm.

3.2.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh có khối lượng khoảng 0,5 kg/tháng. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

3.2.5. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào dự án và các rủi ro, sự cố môi trường như: cháy nổ, hư hỏng hệ thống xử lý chất thải, hệ thống cấp điện, cấp nước...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải

a) Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân lưu lượng 1,575 m³/ngày.đêm, được thu gom tại khu vực lán trại về hố lắng có thể tích 1,5 m³; kích thước: dài x rộng x cao = 1,5m x 1,0m x 1,0m được xây dựng bằng cách đào hố sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm để xử lý nước rửa tay chân của công nhân trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Đối với nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) lưu lượng 1,575 m³/ngày.đêm: Đơn vị thi công thuê 2 nhà vệ sinh di động đặt tại khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 2 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

b) Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 hố lắng có thể tích 1,5 m³ (kích thước 1,5m x 1,0m x 1,0m), đáy và thành được lót bằng vải địa kỹ thuật HDPE

để chống thấm) tại khu vực lán trại; nước thải sau lắng được thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

c) Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, số lượng 02 bộ/người/năm.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Dùng xe xitéc 5,0m³, phun nước trong khu vực dự án và tuyến đường lân cận dự án, tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng được che kín thùng xe. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước khi ra khỏi công trường, bố trí công nhân quét dọn vật liệu rơi vãi trên đường và trong dự án.

- Lắp dựng tường rào bằng tôn cao 2,5m dài 240m bao xung quanh khu đất để hạn chế bụi phát tán ra khu vực xung quanh, đồng thời bảo vệ công trình.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- + Trang bị 04 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 40 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công. Sử dụng 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích 0,5 m³/xe) đặt tại khu vực cạnh lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung.

- + Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Lượng chất thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng (gồm: đất bóc hữu cơ, cát, đá, bê tông rơi vãi) được thu gom và vận chuyển đi đổ thải tại khu vực bãi thải đúng quy định.

- Các loại chất thải rắn như bìa catton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại được thu gom vào 02 thùng đựng chất thải nguy hại (dung tích 60 lít/thùng). Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì, nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường;
- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.
- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải

- Hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống xử lý nước thải; thường xuyên thực hiện nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ các công trình.
- Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom bằng hệ thống cống rãnh, qua các hố gas để lắng cặn được thoát ra mương tiêu thoát nước khu vực theo quy hoạch phía Tây Bắc khu đất.
- Nước thải phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên tại dự án được xử lý sơ bộ bằng các bể tự hoại 03 ngăn, sau đó được dẫn về trạm XLNT hợp khối bằng vật liệu Composite của dự án (công suất 5m³/ngày.đêm) để xử lý.
- Công nghệ xử lý nước thải trạm XLNT hợp khối bằng vật liệu Composite: Nước thải (nước thải sinh hoạt) → Bể lắng + Điều hòa/phân hủy bùn(bùn→ Ngăn lọc kỵ khí → Bể lọc hiếu khí → Bể lắng + Bể khử trùng→ Nước thải sau xử lý thải ra môi trường.
- Nước sau khi xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra mương tiêu thoát nước phía Tây Bắc khu đất.

4.2.2. Các biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Máy phát điện được lắp đặt trong phòng kín, tại phòng đặt máy phát điện lắp đặt hệ thống quạt hút khí thải và ống thoát khí ra ngoài môi trường.
- Trồng cây xanh tại khu vực ban công, khu vực sân, khuôn viên nhằm điều hòa vi khí hậu cũng như tạo cảnh quan môi trường.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường

- Trang bị 14 thùng đựng rác dung tích 60 l/thùng và 20 thùng dung tích 5 lít/thùng bố trí tại khu vực sân, nhà vệ sinh, khu vực hành lang của mỗi tầng toà nhà để thu gom rác thải.
- Trang bị 02 xe đẩy rác bằng tay (dung tích 0,5 m³/xe) để thu gom rác thải tập trung.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt của dự án được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định. Tần suất 01 lần/ngày.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị tối thiểu 02 thùng đựng CTNH (dung tích 120 lít/thùng), để lưu trữ CTNH. Thùng có nắp đậy, bên ngoài thùng được dán nhãn, định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Đơn vị tính	Số lượng
1	Công trình thoát nước, xử lý nước thải		
-	Bể tự hoại (tổng thể tích: 33m ³)	Bể	03
-	Trạm xử lý nước thải công suất 5m ³ /ngày.đêm	HTXL	01
2	Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn		
-	Thùng dung tích 60l/thùng đựng rác thải sinh hoạt	Thùng	14
-	Xe đẩy rác bằng tay 0,5m ³ /xe đựng rác thải sinh hoạt	Thùng	2
-	Thùng đựng CTNH (dung tích 120 lít/thùng)	Thùng	Tối thiểu 2

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

- Theo quy định tại Điều 97, 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự án “Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.” không thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện quan trắc nước thải, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu

sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.